

Số: 07/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 08 tháng 02 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/01/2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Cao Văn T, sinh năm 1989.

HKTT: Đội K, thôn CX, phường LS, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1989.

HKTT: Đội K, thôn CX, phường LS, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Thôn YT, xã MB, huyện DT, tỉnh Hà Nam.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Cao Tùng L, sinh ngày 21/11/2017.

Người đại diện hợp pháp của cháu L: Anh Cao Văn T, chị Phạm Thị H - Bố mẹ đẻ của cháu L.

Căn cứ vào các điều 212, 213, khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Cao Văn T và chị Phạm Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Cao Văn T và chị Phạm Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về quan hệ con chung: Các đương sự thống nhất vợ chồng có một con chung là Cao Tùng L, sinh ngày 21/11/2017. Các đương sự thỏa thuận giao cháu Cao Tùng L cho anh Cao Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Chị Phạm Thị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Cao Văn T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị giải quyết.

* Về án phí: Anh Cao Văn T tự nguyện nhận cả 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001112 ngày 19/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Hoàn trả anh Cao Văn T số tiền tạm ứng án phí thừa là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- UBND phường LS, thành phố H, (Đăng ký số 43 ngày 09/12/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý